TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 363/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 571/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Nhựt H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số nhà I, tổ E, ấp L1, xã L2, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Bà Trần Mai H1, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà I, tổ E, ấp L1, xã L2, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Nhựt H và bà Trần Mai Huỳnh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Ông Huỳnh Nhựt H và bà Trần Mai H1 xác định vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Đoan H2, sinh ngày 24/9/1998 và Huỳnh Nhựt T, sinh ngày 10/02/2004; hiện các con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Án phí: Ông Huỳnh Nhựt H được miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (do ông Huỳnh Nhựt H có đơn xin miễn nộp án phí thuộc trường hợp người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Bà Trần Mai Huỳnh B phải nộp số tiền 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Thi hành án: 1;
- UBND xã L, tỉnh Vĩnh Long: 1;
(Giấy chứng nhận kết hôn số xx/98, quyển số 03 ngày 02/02/1998);
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân